

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2023

V/v “Ly hôn; Tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Thịnh

2. Ông Trần Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 290/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phùng Văn V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phùng Thị X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phùng Thị X trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 30/12/2013. Sau khi cưới vợ chồng anh chị về làm ăn và chung sống tại thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung

của vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị X có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, việc chị X ngoại tình anh không cung cấp được bằng chứng cho Tòa án. Tuy nhiên, cũng từ lý do đó khiến cho chị X không còn quan tâm, chăm sóc gì đến gia đình, con cái, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phùng Thị X.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có sinh được 02 con chung tên là Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Phùng Thị X đến để giải quyết vụ án nhưng chị X đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T. Theo lời khai của anh Phùng Văn C là em trai của chị X thì chị X và anh V tự nguyện đi đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống, làm ăn tại thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc bình thường. Sau đó đến khoảng năm 2018 - 2019 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là gì thì anh không nắm rõ. Hiện nay, chị X đang đi làm công nhân tại khu công nghiệp BT thuộc tỉnh VP. Chị X đi làm từ 06 giờ sáng đến khoảng 21 giờ 30 phút tối mới về nhà. Do khi đi làm chị cũng không nói rõ địa chỉ nên không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi làm việc của chị X cho Tòa án được. Việc Tòa án giải quyết ly hôn gia đình cũng có thông báo lại cho chị X biết nhưng công việc của chị X không thể xin nghỉ nên không về để giải quyết được. Quá trình chung sống chị X và anh V có 02 người con chung tên là Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017, hiện nay các cháu đang ở cùng anh chị V X. Về tài sản, đất đai, công nợ chung giữa hai anh chị thì anh cũng không nắm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của anh Phùng Văn V: Xử cho anh Phùng Văn V được ly hôn với chị Phùng Thị X.

- Giao cháu Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017 cho anh Phùng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục; Chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Phùng Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với chị Phùng Thị X, đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; chị Phùng Thị X đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn KR, xã P, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, chị Phùng Thị X có hộ khẩu thường trú tại KR, xã P, huyện S, tỉnh T. Chị X đi làm ăn xa thường sáng đi, tối về; khi đi chị Xuân không thông báo lại cho địa phương nên địa phương không nắm được địa chỉ làm việc cụ thể của chị X. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình chị X đã thông báo cho chị X biết nhưng chị X vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc cụ thể, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn chị Phùng Thị X vẫn vắng mặt lần thứ hai, anh Phùng Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn V và chị Phùng Thị X có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2013 tại UBND xã P nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quan điểm của anh V và người làm chứng là anh Phùng Văn C thì hai vợ chồng anh chị V X phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 còn theo kết quả xác minh tại địa phương thì thời điểm phát sinh mâu thuẫn là năm 2021, hai vợ chồng ly thân khoảng 01 năm thì quay lại chung sống nhưng đến đầu năm 2023 lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. HĐXX thấy rằng, tuy có sự mâu thuẫn về thời điểm phát sinh mâu thuẫn nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị V X là thực tế và tồn tại trong một khoảng thời gian

dài, có ly thân nên thực tế cuộc sống hôn nhân đã không tồn tại; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của anh Phùng Văn V và chị Phùng Thị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn V là xử cho anh Văn được ly hôn với chị Phùng Thị X.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh V, chị X có 02 người con chung tên là Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017. Hiện cháu các đang ở cùng vợ chồng anh V. Quá trình giải quyết vụ án, anh Văn có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung, cháu L có nguyện vọng ở cùng bố. Xét thấy hiện chị Phùng Thị X không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017 cho anh Phùng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Phùng Văn V không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn V về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với chị Phùng Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn V được ly hôn với chị Phùng Thị X.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Khánh L, sinh ngày .../.../2014 và cháu Phùng Khánh D, sinh ngày .../.../2017 cho anh Phùng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phùng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phùng Văn V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002861 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Chị Phùng Thị X không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn V và chị Phùng Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thái Thịnh - Trần Văn Bút

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã P, huyện S;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm